BẢNG PHIÊN ÂM TIẾNG ANH

	monophthongs				diphthongs			
VOWELS	i: sheep	ɪ ship	ʊ good	u: shoot	ɪə here	eɪ wait		
	e bed	ə teacher	ɜ: bird	ɔ: door	ʊə tourist	ɔɪ boy	əʊ show	
	æ cat	ʌ up	ɑ: far	ɒ on	eə hair	aɪ my	aʊ cow	
CONSONANTS	p pea	b boat	t tea	d dog	ʧ cheese	ʤ June	k car	g go
	f fly	v video	θ think	ð this	s see	z zoo	ʃ shall	ʒ television
	m man	n now	ŋ sing	h hat	l love	r red	w wet	j yes

Bảng phiên âm Tiếng Anh

PHỤ ÂM TRONG TIẾNG ANH

âm /p / - pig /pɪg/ âm /b/ - big /bɪg /

âm /t / - take / teɪk/

âm /d/ - duck / dʌk/

âm /k / - cook / kʊk/

âm /g/ - go /gəʊ/

âm /p / - pig /pɪg/

/p/

Cách phát âm

Mím chặt hai môi với nhau, mở ra đột ngột tạo 1 luồng hơi mạnh. Dây thanh quản không rung.

âm /b/ - big / bɪg /

/b/

Cách phát âm

Mím chặt hai môi với nhau, mở ra đột ngột. Dây thanh quản rung mạnh.

âm /t/ - take / teɪk /

/t/

Cách phát âm

Khi phát âm âm /t/, đầu lưỡi nâng lên và chạm vào phần lợi phía sau hàm răng trên.

Đầu lưỡi đột ngột chuyển động xuống dưới, luồng hơi sẽ bật ra, tạo thành âm /t/. Dây thanh quản không rung

âm /d/ - duck / dʌk /

/d/

Cách phát âm

Khi phát âm âm /d/, đầu lưỡi nâng lên và chạm vào phần lợi phía sau hàm răng trên. Khi đầu lưỡi đột ngột chuyển động xuống dưới, luồng hơi sẽ bật ra, cùng với dây thanh quản rung lên, tạo thành

âm /k / - cook / kʊk/

/

k/

Cách phát âm

miệng hơi mở ra, phần cuống lưỡi nâng lên chạm vào phần ngạc mềm ở trên, chặn luồng hơi đi ra. Sau đó, lưỡi nhanh chóng hạ xuống để luồng hơi thoát ra, tạo thành âm /k/.

Đây là một phụ âm vô thanh nên dây thanh sẽ không rung lên.

âm /g/ -go /gəʊ/

/g/

Cách phát âm

miệng hơi mở ra, phần cuống lưỡi nâng lên chạm vào phần ngạc mềm ở trên, chặn luồng hơi đi ra. Sau đó, lưỡi nhanh chóng hạ xuống để luồng hơi thoát ra, đồng thời dây thanh rung lên tạo thành âm /g/.

âm /ʧ / - chat /ʧæt/

/ʧ/

Cách phát âm

Phụ âm /ʧ/ được phát âm bằng cách khép hàm, hai môi
chuyển động về phía trước.
Đầu lưỡi đặt ở phần lợi phía sau hàm răng trên. Sau đó, đầu lưỡi nhanh chóng hạ xuống, luồng hơi bật ra, tạo thành âm /ʧ/. Đây là

âm /ʤ/ - jet /ʤæt/

/ʤ/

Cách phát âm

Phụ âm /ʤ/ được phát âm bằng cách khép hàm, hai môi chuyển động về phía trước.
Đầu lưỡi đặt ở phần lợi phía sau hàm răng trên. Sau đó, đầu lưỡi nhanh chóng hạ
xuống, luồng hơi bật ra,

PHỤ ÂM TRONG TIẾNG ANH

/f / - life / laɪf/

/s/ - price / praɪs /

/ʃ / - sugar / ˈʃʊgər /

/ θ /- three / θriː/

/l/ - ball/ bɔːl/

/m / -mom/ mɒm /

/v/ - live / lɪv /

/z/ - prize / praɪz/

/ʒ/ - usual / ˈjuːʒuəl/

/ð/ -father /ˈfɑːðə(r)/

/r/ - right / raɪt /

/n/ - noon / nuːn/

/f / - life / laɪf/

/f/

Cách phát âm

môi dưới và hàm răng trên chuyển động rất gần nhau nhưng không chạm vào nhau. Luồng hơi sẽ từ từ đi ra ngoài qua khe hở nhỏ giữa hàm răng trên và môi dưới.

/v/ - live / laɪv/

/v/

Cách phát âm

môi dưới và hàm răng trên chuyển động rất gần nhau nhưng không chạm vào nhau. Luồng hơi sẽ từ từ đi ra ngoài qua khe hở rất hẹp giữa hàm răng trên và môi dưới.

/θ/ - three /θriː/

/θ/

breath /breθ/

Cách phát âm

Phụ âm /ð/ được phát âm bằng cách đặt lưỡi giữa hai hàm răng, Luồng hơi từ từ thoát ra qua khe hở rất hẹp giữa mặt lưỡi và làm răng trên.

/ð/ -

father /ˈfɑːðə(r)/

/ð/ with /wɪð/

Cách phát âm

Cũng như âm /ð/, Phụ âm /θ/ được phát âm bằng cách đặt lưỡi giữa hai hàm răng, luồng hơi từ từ thoát ra qua khe hở rất hẹp giữa mặt lưỡi và hàm răng trên.

/ʃ / - sugar /ˈʃʊgər /

/ʃ/ wash /wɒʃ/

/ʒ/ -usual /ˈjuːʒuəl/

/ʒ/

Cách phát âm

hai hàm răng ở vị trí rất gần nhau nhưng không chạm vào nhau, hai môi chuyển động rõ ràng về phía trước. Luồng hơi từ từ thoát ra qua khe hở hẹp giữa hai hàm răng.

Cách phát âm

hai hàm răng ở vị trí rất gần nhau nhưng không chạm vào nhau, hai môi chuyển động rõ ràng về phía trước. Luồng hơi từ từ thoát ra qua khe hở hẹp giữa hai hàm răng

/s/ - price /praɪs /

/s/ bus /bʌs/

Cách phát âm

Khi phát âm phụ âm /s/ hai hàm răng chuyển động gần nhau nhưng không chạm vào nhau. Luồng hơi từ từ thoát ra qua khe hở rất hẹp giữa hai hàm răng.

/z/ - prize /praɪz/

/z/

Cách phát âm

Khi phát âm phụ âm /z/ hai hàm răng chuyển động gần nhau nhưng không chạm vào nhau. Luồng hơi từ từ thoát ra qua khe hở rất hẹp giữa hai
hàm răng.

/l/ - ball/ bɔːl/

/l/ girl /gɜːl/

Cách phát âm

Để phát âm được phụ âm /l/, thả lỏng môi, đặt đầu lưỡi vào phần lợi phía sau hàm răng trên, luồng hơi sẽ đi ra qua hai bên của lưỡi.

/r/ - right / raɪt /

/ r/

Cách phát âm

Để phát âm đúng phụ âm /r/, miệng hơi mở ra. Đầu lưỡi chuyển động lên trên rồi nhẹ nhàng chuyển động tiếp về phía sau, cùng với dây thanh rung lên, tạo thành âm /r/. Chú ý không để đầu lưỡi chạm vào vòm miệng.

/m /-mom/

mɒm /

/

m/

Cách phát âm

Với âm /m/ chúng ta phải mím 2 môi để luồng không khí đi qua mũi chứ không phải miệng.

/n/ - noon /

nu:n/

/n/ nine /naɪn/

Cách phát âm

Với âm /n/, đầu lưỡi chạm vào phần lợi phía sau hàm răng trên, luồng hơi thoát ra ngoài qua mũi chứ không qua miệng.

/ŋ/ - sing /sɪŋ /

/ ŋ / singer /ˈsɪŋə(r)/

Cách phát âm

Khi phát âm âm /ŋ/, cuống lưỡi nâng lên chạm vào phần ngạc mềm ở phía trên, luồng hơi sẽ thoát ra ngoài qua mũi chứ không qua miệng.

/w/ - what / wɒt/

/w/ wait /weɪt/

Cách phát âm

Khi phát âm âm /w/, môi hơi tròn và hướng về phía trước. Đây là âm hữu thanh nên dây thanh sẽ rung lên trong quá trình phát âm.

/j/ - young / jʌŋ/

/j/ you-/juː/

Cách phát âm

Khi phát âm âm /j/,phần thân lưỡi được nâng cao chạm vào phần ngạc cứng ở phía trên. Lưỡi từ từ chuyển động xuống dưới, cùng với dây thanh rung lên, tạo thành âm /j/. Đây là một phụ âm hữu thanh.

BÀI LUYỆN TẬP 1

âm /p / - pig /pɪg/âm /b/ - big /bɪg /

âm /t / - take / teɪk/

âm /d/ - duck / dʌk/

âm /k / - cook / kʊk/

âm /g/ - go

BÀI LUYỆN TẬP 2

/f / - life / laɪf/

/s/ - price / p-raɪs /

/ʃ / - sugar / ˈʃʊgər /

/ θ /- three / θriː/

/l/ - ball/ bɔːl/ school

/m/ -mom/ mɒm /

/ŋ/ - sing / sɪŋ /

/w/ - what / wɒ-t/

/v/ - live / lɪv /

/z/ - prize / praɪz/

/ʒ/ - usual / ˈjuːʒuəl/

/ð/ - father /ˈfɑːðə(r)/

/r/ - right / raɪt /

/n/ - noon / nuːn/

/h/ - hot

/j/ - young / jʌ n/